|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TIÊN LÃNG  **TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn 6**  **Tiết theo PPCT: 106-107** |

**I: MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Văn bản thông tin |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Truyện dân gian ( cổ tích/ truyền thuyết) | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện cổ tích/ truyền thuyết | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản.  - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.  - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.  - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.  - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.  - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản.  - Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản. | 3 TN | 5TN | 2 TL |  |
| Truyện dân gian ( cổ tích/ truyền thuyết) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**II:ĐỀ BÀI.**

**SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

Ngày xưa, có một cậu bé được mẹ cưng chiều nên rất nghịch và ham chơi. Một lần, bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi. Cậu la cà khắp nơi, mẹ cậu ở nhà không biết cậu ở đâu nên buồn lắm. Ngày ngày mẹ ngồi trên bậc cửa ngóng cậu về. Một thời gian trôi qua mà cậu vẫn không về. Vì quá đau buồn và kiệt sức, mẹ cậu gục xuống. Không biết cậu đã đi bao lâu. Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ.  
 -“Phải rồi, khi mình đói, mẹ vẫn cho mình ăn, khi mình bị đứa khác bắt nạt, mẹ vẫn bênh mình, về với mẹ thôi”.

Cậu liền tìm đường về nhà. Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu khản tiếng gọi mẹ:

– Mẹ ơi, mẹ đi đâu rồi, con đói quá ! – Cậu bé gục xuống, rồi ôm một cây xanh trong vườn mà khóc.

Kỳ lạ thay, cây xanh bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh. Cây nghiêng cành, một quả to rơi vào tay cậu bé.

Cậu bé cắn một miếng thật to. Chát quá!

Quả thứ hai rơi xuống. Cậu lột vỏ, cắn vào hạt quả. Cứng quá.

Quả thứ ba rơi xuống. Cậu khẽ bóp quanh quanh quả, lớp vỏ mềm dần rồi khẽ nứt ra một kẽ nhỏ. Một dòng sữa trắng sóng sánh trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.

Cậu bé ghé môi hứng lấy dòng sữa ngọt ngào, thơm ngon như sữa mẹ.

Cây rung rinh cành lá, thì thào :

“Ăn trái ba lần mới biết trái ngon. Con có lớn khôn mới hay lòng mẹ”.

Cậu oà lên khóc. Mẹ đã không còn nữa. Cậu nhìn lên tán lá, lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu ôm lấy thân cây mà khóc, thân cây xù xì, thô ráp như đôi bàn tay làm lụng của mẹ. Nước mắt cậu rơi xuống gốc cây, Cây xòa cành ôm cậu, rung rinh cành lá như tay mẹ âu yếm vỗ về.

Cậu kể cho mọi người nghe chuyện về người mẹ và nỗi ân hận của mình…Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu, ai cũng thích. Họ đem về gieo trồng khắp nơi và đặt tên là [Cây Vú Sữa](http://truyencotich.vn/).

*Nguồn:*[*Truyện cổ tích*](http://truyencotich.vn/)*Tổng hợp.*

***Câu 1\*. Xác định ngôi kể của văn bản trên?***

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Cả a và b

***Câu 2\*. Nhân vật chính trong văn bản trên là ?***

A. Cậu bé

B. Cây vú sữa .

C. Người mẹ.

D. Mọi người

***Câu3\*. Các từ láy có trong đoạn văn sau:***

“*Một dòng sữa trắng sóng sánh trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.Cậu bé ghé môi hứng lấy dòng sữa ngọt ngào, thơm ngon như sữa mẹ.*

*Cây rung rinh cành lá, thì thào :*

*“Ăn trái ba lần mới biết trái ngon. Con có lớn khôn mới hay lòng mẹ”.*

A. Sóng sánh, thì thào

B.Ngọt ngào, rung rinh, thì thào

C. Sóng sánh, ngọt ngào, rung rinh, thì thào

D.Sóng sánh, ngọt ngào, thì thào

***Câu 4. Hành động vùng vằng bỏ đi của cậu bé thể hiện thái độ gì ?***

A. Giận dữ mẹ.

B. Vô lễ và không thương mẹ .

C. Vì cậu không nghe lời mẹ.

D. Vì không thương mẹ .

***Câu 5****.* Nghĩa của từ “ kì lạ” là khác thường đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

***Câu 6. Tâm trạng của cậu bé như thế nào khi về nhà không thấy mẹ ?***

A. Cậu bé gọi mẹ khản cả tiếng

B. Cậu bé khóc

C. Cậu bé ân hận

D. Cả ba phương án đều đúng.

***Câu 7. Nêu chủ đề của văn bản?***

A. Tình mẫu tử

B. Tình cảm gia đình

C. Tình bạn

D. Tình phụ tử

***Câu 8. Công dụng của dấu ngoặc kép trong câu sau:*** *“Ăn trái ba lần mới biết trái ngon. Con có lớn khôn mới hay lòng mẹ”.*

A. Đánh dấu sự xuất hiện của từ ngữ có hàm ý mỉa mai

B. Dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật

C. Dùng để đánh dấu tên các vở kịch, tác phẩm văn học....

D. Dùng để đánh dấu từ ngữ với ý nghĩa đặc biệt.

***Câu 9. Em có đồng ý với việc làm của cậu bé hay không? Vì sao?***

***Câu 10. Thông qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân?***

PHẦN II. VIẾT(4.0đ)

***Hãy nhập vai nhân vật kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.***

**…………………………………………………………………………………………..**

**III. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - Học sinh nêu được quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý  - Có cách lí giải hợp lý:  + Vì làm con thì phải nghe lời mẹ. | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Nhập vai nhân vật kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | 0,25 |
|  | *c. Kể về một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất xưng tôi hoặc ta  - Giới thiệu được câu chuyên  - Các sự kiện chính trong câu chuyện: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Ý nghĩa của truyện | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |